

TỔNG HỢP BÁO CÁO KẾT QUẢ CHỈNH SỬA DỰ THẢO QUY HOẠCH TỈNH THEO Ý KIẾN CỦA UBND HUYỆN

STT	Nội dung ý kiến	VB ý kiến	Số trang tại QH tỉnh	Kết quả tiếp thu	
				Đã chỉnh sửa	Chưa chỉnh sửa (nội dung chưa chỉnh sửa)
Nội dung ý kiến lần 1 tại CV số 228/UBND-TH ngày 06/03/2023 của UBND huyện Kon Rẫy, bao gồm 32 ý kiến, trong đó 20 ý kiến đã chỉnh sửa, 12 ý kiến chưa tiếp thu chỉnh sửa					
1	Rà soát, chỉnh sửa lỗi chính tả, điển hình như: Tên tỉnh, tên thành phố	228/UBND-TH ngày 06/03/2023		x	
2	Trang 49 ý g) đề nghị chỉnh sửa thành “Huyện có 18 mô quy hoạch khai thác khoáng sản được phân bố đồng đều trên địa bàn các xã, thị trấn, cụ thể: Khoáng sản cát làm VLXD thông thường: 11 mỏ (Thị trấn Đăk Rve; các xã: Tân Lập, Đăk Ruông, Đăk Tô Lung, Đăk Tô Re); Khoáng sản đá: 02 mỏ (Các xã: Đăk Ruông, Đăk Tô Re); Mỏ đất làm vật liệu san lấp: 05 mỏ (Các xã: Tân Lập; Đăk Ruông, Đăk Tô Re)...”	228/UBND-TH ngày 06/03/2023	Trang 49	x	
3	trang 85, mục 2 “ Trên địa bàn tỉnh có 14 trang trại chăn nuôi bò có quy mô 1000 con/trang trại...” có nêu huyện Kon Rẫy, đề nghị đơn vị rà soát lại thông tin trên.	228/UBND-TH ngày 06/03/2023	trang 93		x (Dự thảo QH sau chỉnh sửa vẫn có nội dung huyện Kon Rẫy có 1 trang trại chăn nuôi bò)
4	Tại trang 127 phần chân trang đề nghị bổ sung các di tích lịch sử cách mạng huyện Kon Rẫy: Chiến thắng đôn Kon Braih, Căn cứ Huyện ủy H16; Phân xưởng luyện gang C13-Quân giới khu 5	228/UBND-TH ngày 06/03/2023	trang 61	x	
5	Tại trang 187 và ý 1 mục d trang 612, Gạch đầu dòng (-) số 2 từ dưới lên chỉnh sửa cụm từ Đăk Rơ Ve thành Đăk Rve	228/UBND-TH ngày 06/03/2023	Trang 186,610	x	x (trang 186)
6	Tại trang 189: Trong bảng 2.13 Quy mô hệ thống đô thị tỉnh Kon Tum, cần chỉnh sửa chức năng sử dụng đối với thị trấn Đăk Rve “thị trấn huyện lỵ” thành “thị trấn trực thuộc huyện Kon Rẫy”.	228/UBND-TH ngày 06/03/2023	Trang 200 bảng 2.41		x

		Số trang tại QH	Kết quả tiếp thu		
7	Tại trang 203 đến 205, điểm g: Nội dung đánh giá thị trấn Đăk Rve chưa phù hợp; sai tên địa danh sông tại thị trấn Đăk Rve là sông Đăk Pô Ne (thuyết minh đang viết là sông Đăk Bla) cần phối hợp với địa phương để cập nhật tình hình phát triển.	228/UBND-TH ngày 06/03/2023	Trang 215-217	x	
8	Tại trang 221 gạch đầu dòng thứ 2, mục d trang 330, ý 1 mục d trang 612: Cụm từ “Đăk Tân” đề nghị chỉnh sửa thành “Trung tâm huyện lỵ huyện Kon Rẫy”	228/UBND-TH ngày 06/03/2023	trang 222,331,610	x	
9	Tại trang 231: Cần bổ sung chỉnh sửa công suất thiết kế nhà máy nước tại trung tâm huyện lỵ từ 4000m ³ /ng.đêm thành “Công suất thiết kế 4000m ³ /ng.đêm, hiện đã đầu tư hoàn thành giai đoạn 1 với công suất 2000m ³ /ng.đêm”.	228/UBND-TH ngày 06/03/2023	trang 242	x	
10	Tại trang 263, phần II có nội dung liên quan đến hệ thống cung cấp nước phục vụ PCCC, đề nghị bổ sung thêm huyện Kon Rẫy (02 trụ cứu hỏa tại trung tâm hành chính - chính trị huyện)	228/UBND-TH ngày 06/03/2023	trang 285	x	
11	Mục 3 trang 528: cụm từ “thị trấn Kon Rẫy” chỉnh sửa thành “thị trấn trung tâm huyện lỵ Kon Rẫy”. Tại bảng 6.1 về hệ thống đô thị nội dung Thị trấn trung tâm huyện lỵ Kon Rẫy đề nghị bỏ “phân loại đô thị loại V” tại hai cột giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2025-2030, chỉ để ở giai đoạn 2030-2050 để đúng với định hướng phát triển của huyện	228/UBND-TH ngày 06/03/2023	trang 524-525	x	x (nội dung tại bảng 6.1 thị trấn trung tâm huyện lỵ vẫn để phân loại đô thị loại V tại cột dự kiến đến 2030)
12	trang 541 tiểu mục (i) ý thứ 1 cần chỉnh sửa thành “Là thị trấn trung tâm tiểu vùng của huyện Kon Rẫy; Là trung tâm thương mại - dịch vụ, văn hóa - TDTT, y tế, giáo dục và dân cư của khu vực phía Bắc huyện; Là đô thị vệ tinh kết nối với trung tâm huyện lỵ mới Kon Rẫy dọc tuyến QL 24 tác động lên quá trình phát triển kinh tế của toàn huyện”	228/UBND-TH ngày 06/03/2023	trang 537	x	
13	Tại các trang 562-563, Nội dung phương án phát triển khu du lịch huyện Kon Rẫy: Đề nghị bổ sung khu du lịch gồm (1) Điểm du lịch cộng đồng Làng Kon Bắp Ju, thôn 5 xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy; (2) Khu du lịch sinh thái kết hợp nghỉ dưỡng đèo Măng Đen thuộc địa bàn Thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy	228/UBND-TH ngày 06/03/2023	trang 559		x
14	Tại trang 555,560 đề nghị chỉnh sửa diện tích KCN CCN Đăk Ruông từ 20 ha thành 50 ha	228/UBND-TH ngày 06/03/2023	trang 552,555		x

		VR 6 liên	Số trang tại QH	Kết quả tiếp thu	
15	Trang 568 đề nghị chỉnh sửa, cập nhật tại mục 6 lại thành “Xây dựng 11 khu, tổng diện tích 1.842 ha (Xã Đăk Ruồng; xã Đăk Kôi; Xã Tân Lập; Xã Đăk Tờ Re; Tiểu khu 523, thị trấn Đăk Rve; Xã Đăk Pnê; Xã Đăk Tơ Re; Xã Đăk Ruồng; Xã Tân Lập; Tiểu khu 509 và 510, xã Đăk Tơ Lung)”	228/UBND-TH ngày 06/03/2023	trang 566		x
16	Trang 595, bảng 6.42 quy hoạch khu xử lý chất thải liên huyện đề nghị chỉnh sửa diện tích lại thành 20 ha	228/UBND-TH ngày 06/03/2023		x (đã bỏ diện tích)	
17	Tại trang 604, Bảng 7.11: Quy hoạch mạng lưới bến xe khách Tỉnh Kon Tum đến năm 2030, định hướng đến năm 2050. Đề nghị chỉnh sửa thành “giai đoạn 2031-3035 xây dựng mới bến xe, giai đoạn từ 2021-2030 bến xe chưa thực cần thiết phải đầu tư” để phù hợp với mục 3, trang 795	228/UBND-TH ngày 06/03/2023	trang 601	x	
18	Tại trang 667 đề nghị chỉnh sửa tên Nhà máy xử lý chất thải rắn thành Nhà máy xử lý và tái chế rác thải Kon Rẫy	228/UBND-TH ngày 06/03/2023	trang 670	x	
19	Tại trang 686 phần b: Phân bố mạng lưới (mục 8.2.1) không sáp nhập trường THPT Chu Văn An với trường PTDTNT Kon Rẫy	228/UBND-TH ngày 06/03/2023	trang 688	x	
20	Tại mục II, bảng 8.12 trang 695: bổ sung thêm công trình “Chợ Trung tâm huyện lỵ Kon Rẫy, địa điểm dự kiến thôn 9 xã Đăk Ruồng; quy mô dự kiến Hạng II”. Tại mục 8.5.7 về dịch vụ thương mại tổng hợp, đề nghị đơn vị bổ sung thêm danh mục: Siêu thị tổng hợp thương mại huyện Kon Rẫy, quy mô xây dựng hạng 2	228/UBND-TH ngày 06/03/2023	trang 703, bảng 8.12a	x (đã bổ sung chợ)	x (chưa bổ sung Siêu thị THPTM huyện Kon Rẫy)
21	Tại trang 706, diện tích huyện Kon Rẫy đề nghị sửa thành 91.390,34 ha	228/UBND-TH ngày 06/03/2023	trang 788	x	
22	Trang 708, mục c) nội dung "10 dự án về các khu sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao với diện tích 1262,34 ha": đề nghị xem lại số liệu, theo Quy hoạch sử dụng đất 2021-2030 đối với các khu, vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng CNC trên địa bàn huyện là 1700 ha	228/UBND-TH ngày 06/03/2023	trang 790		x

		VR ứ bản	Số trang tại QH	Kết quả tiếp thu	
23	Tại mục b, điểm 2 trang 790 đề nghị chỉnh sửa thành “Xây dựng hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ để sớm đưa trung tâm huyện lỵ Kon Rẫy đạt tiêu chí đô thị loại V trước năm 2025 với diện tích 517ha và đến năm 2030 đạt tiêu chí đô thị loại V theo quy định tại Nghị quyết 16-NQ/TU ngày 23/8/2022 của Tỉnh ủy”	228/UBND-TH ngày 06/03/2023	Trang 789		x
24	Tại trang 710 mục 7. Hành lang kinh tế TL.677 đề nghị hiệu chỉnh lại tuyến TL.677 đi qua địa bàn 03 xã: Đăk Ruông, Đăk Tơ Lung và xã Đăk Kôi	228/UBND-TH ngày 06/03/2023	Trang 791		x
25	Tại trang 710, điểm “b).”, ý thứ 2, nội dung “phần đầu đến năm 2030 có 6/6 xã trên địa bàn huyện đạt tiêu chuẩn nông thôn mới”: Căn cứ Chương trình số 67-Ctr/HU ngày 14/12/2022 của BCH Đảng bộ huyện khóa XIX về thực hiện Chương trình số 42-Ctr/TU, ngày 10/10/2022 của BCH Đảng bộ tỉnh khóa XVI thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/06/2022 của BCH Trung ương Đảng khóa XIII “về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, nội dung về nông thôn mới đề ra “Đến năm 2025 huyện hoàn thành nhiệm vụ nông thôn mới, năm 2030 có 50% số xã đạt nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu”	228/UBND-TH ngày 06/03/2023	Trang 792		x
26	Tại trang 711, nội dung "phần đầu đến năm 2030 tỷ lệ che phủ rừng đạt 60% trở lên": theo Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 đề ra đến năm 2025, tỷ lệ che phủ là 66,99%	228/UBND-TH ngày 06/03/2023	Trang 793	x	
27	Tại trang 713, bảng 8.10: Bảng tổng hợp các tuyến đường huyện Kon Rẫy. Đề nghị đơn vị hiệu chỉnh điểm đầu, điểm cuối và bổ sung một số tuyến đường sau cho phù hợp với Quyết định số 1176/QĐ-UBND ngày 07/10/2016 của UBND tỉnh Kon Tum	228/UBND-TH ngày 06/03/2023	Trang 795 bảng 10.7		x

		Số trang tại CV	Kết quả tiếp thu		
28	Tại trang 713, điểm “a).”, ý thứ 3: “bến xe có diện tích là 11,176m ² ”. Tại Quyết định số 737/QĐ-UBND ngày 22/7/2014 của UBND tỉnh Kon Tum, bến xe có diện tích 4.937 m ² . Đề nghị hiệu chỉnh cho phù hợp.	228/UBND-TH ngày 06/03/2023	Trang 794	x	
29	Phụ lục 6.1 Đề nghị bổ sung Mỏ đồng Kon Rá, Dolomit (xã Đăk Pnê)	228/UBND-TH ngày 06/03/2023	Phụ lục 6.2 trang 941		x
30	Phụ lục 6.2 Danh mục các điểm mỏ đề xuất bổ sung Quy hoạch: Đề nghị xem lại một số điểm mỏ UBND huyện Kon Rẫy không đề xuất và trùng vị trí các điểm mỏ đã có trong Quy hoạch khoáng sản	228/UBND-TH ngày 06/03/2023	Phụ lục 6.2 trang 941		x
31	Tại trang 1027 đề nghị chỉnh sửa diện tích Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt (20 ha).	228/UBND-TH ngày 06/03/2023	Phụ lục 11 trang 1062 mục VII	x	
32	Tại phụ lục 10, đối với các dự án đầu tư phát triển đô thị, đề nghị cập nhật lại diện tích dự án KTQĐ, mở rộng KGĐT khu TM-GD phía tây thị trấn huyện lỵ Kon Rẫy (9 ha) và Đất ở quy hoạch chung thị trấn huyện lỵ 17,72 ha.	228/UBND-TH ngày 06/03/2023	Phụ lục 11 trang 1063	x	
Nội dung ý kiến lần 2 tại CV số 1348/UBND-TH ngày 22/09/2023 của UBND huyện, bao gồm 12 ý kiến, trong đó 1 ý kiến đã chỉnh sửa, 11 ý kiến chưa được tiếp thu chỉnh sửa					
1	Tại trang 399 bảng 4.1 về đề xuất các khu, vùng NNCNC: Đề nghị đơn vị bổ sung Dự án trồng cây ăn quả CNC của công ty TNHH Nông nghiệp sạch Tây Nguyên tại xã Đăk Tơ Lung, diện tích 480,29 ha	1348/UBND-TH ngày 22/09/2023	trang 397 mục VI		x
2	Tại trang 426 - Biểu 4.7 đề nghị xem lại diện tích rừng sản xuất huyện Kon Rẫy theo quy hoạch đến năm 2030 là 54.509 ha. Theo Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đến năm 2030 là 47.010 ha.	1348/UBND-TH ngày 22/09/2023	trang 423-424		x
3	- Tại trang 409, đề nghị cập nhật diện tích đất nuôi trồng thủy sản (bảng 4.8): Theo Quy hoạch sử dụng đất huyện Kon Rẫy thời kỳ 2021-2030 là 15,06 ha.	1348/UBND-TH ngày 22/09/2023	Trang 426 Bảng 4.8		x
4	Tại trang 438: Đề nghị bổ sung 02 giấy phép khai thác khoáng sản đất san lấp trên địa bàn huyện Kon Rẫy, cụ thể: Công ty TNHH ĐTXD và Thương mại Tiến Dung trữ lượng 840.488 m ³ và Công ty TNHH Tư vấn công trình Gia Hưng trữ lượng 655.622 m ³	1348/UBND-TH ngày 22/09/2023	trang 434		x
5	Tại trang 571 - Bảng 6.7 Đề nghị chỉnh sửa định hướng đất Quốc phòng huyện Kon Rẫy theo Quy hoạch được duyệt đến năm 2030 là 269,12 ha	1348/UBND-TH ngày 22/09/2023	trang 569		x
6	Tại trang 572 - Bảng 6.8 Đề nghị chỉnh sửa định hướng đất An Ninh huyện Kon Rẫy theo Quy hoạch được duyệt đến năm 2030 là 3,44 ha	1348/UBND-TH ngày 22/09/2023	trang 570		x

		Số trang tại QH	Kết quả tiếp thu		
7	Tại ý số 2, tiêu mục c, mục 6.6.1, trang 573 đề nghị biên tập lại như sau: Huyện Kon Rẫy có 32 thôn đặc biệt khó khăn	1348/UBND-TH ngày 22/09/2023	trang 571		x
8	trang 624 đề nghị cập nhật, điều chỉnh lại, cụ thể: Diện tích đất nông nghiệp là 87.269,15 ha; trong đó diện tích trồng lúa là 967,71 ha; diện tích trồng lúa nước cần được đảm bảo lượng nước tưới là 730,59 ha; diện tích trồng cây hằng năm là 15.275,51 ha; diện tích trồng cây lâu năm là 10.736,19 ha. Đến năm 2030, diện tích đất nông nghiệp là 85.757,87 ha; trong đó diện tích chuyên trồng lúa nước cần được đảm bảo nguồn nước tưới là 705,25 ha; diện tích trồng cây hằng năm là 9.813,56 ha; diện tích trồng cây lâu năm là 10.111,03 ha	1348/UBND-TH ngày 22/09/2023	trang 622	x (đã chỉnh sửa số liệu hiện trạng)	x (số liệu đến năm 2030 chưa chỉnh sửa)
9	Đề nghị đơn vị rà soát lại diện tích các loại đất trong quy hoạch cấp tỉnh so với quy hoạch cấp huyện đến năm 2030 tại các bảng biểu từ trang 718 đến trang 735 - các bảng từ 9.6 đến 9.38	1348/UBND-TH ngày 22/09/2023	Trang 719-733, các bảng từ 9.2-9.34		x (Có bảng đối chiếu diện tích đất đính kèm)
10	Tại trang 762, nội dung "Dự báo về đất đai đến năm 2030", đề nghị đơn vị chỉnh sửa lại diện tích đất Nông nghiệp: 85.757,87 ha; Đất phi nông nghiệp: 5.566,17 ha; Đất chưa sử dụng: 66,30 ha	1348/UBND-TH ngày 22/09/2023	Trang 790 tiêu mục 4, mục c		x
11	Quy hoạch lâm nghiệp Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn huyện Kon Rẫy, với diện tích là 63.293,05 ha. Trong đó: Đất rừng phòng hộ là 17.475,31 ha và đất rừng sản xuất là 45.817,74 ha, đề nghị tích hợp vào Quy hoạch tỉnh	1348/UBND-TH ngày 22/09/2023	Trang 721,722		x (diện tích rừng sản xuất chưa chỉnh sửa)
12	Tại trang 934 Đề nghị bổ sung QH tỉnh 01 điểm mỏ đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn Kon Dơ Xing, Đăk Puih xã Đăk Tô Re, diện tích 10 ha (tọa độ X = 565906; Y = 1589151).	1348/UBND-TH ngày 22/09/2023	trang 941		x
Nội dung ý kiến lần 3 tại CV số 1546/UBND-TH ngày 23/10/2023 của UBND huyện, bao gồm 2 ý kiến đã được QHT tiếp thu, chỉnh sửa					
1	Tại trang 762, mục 3: Dự báo phát triển đô thị giai đoạn 2021-2030, đề nghị bổ sung, chỉnh sửa thành: "Giai đoạn 2021-2030, hoàn thành việc công nhận Trung tâm huyện lỵ Kon Rẫy lên đô thị loại V, với diện tích khoảng 20,19 km ² bao gồm một phần diện tích của xã Đăk Ruông và một phần diện tích của xã Tân Lập	1546/UBND-TH ngày 23/10/2023	Trang 790	x	
2	Tại trang 766, mục 3: Đề nghị chỉnh sửa thành "Giai đoạn 2030-2040: Đầu tư xây dựng mới bến xe huyện lỵ Kon Rẫy, với diện tích 11.176 m ² . Bãi đỗ xe được xây dựng kết hợp với các bến xe liên tỉnh, logistics. Bố trí các bãi xe công cộng theo quy hoạch chung của thị trấn được duyệt"	1546/UBND-TH ngày 23/10/2023	Trang 794	x	

					Kết quả tiếp thu
		VR ý kiến	Số trang tại QH		
Nội dung ý kiến lần 4 tại CV số 200/UBND-TH ngày 31/01/2024 của UBND huyện, bao gồm 05 ý kiến, trong đó 03 ý kiến đã được chỉnh sửa, 02 ý kiến chưa được QHT tiếp thu, chỉnh sửa					
1	trang 624 đề nghị cập nhật, điều chỉnh lại, cụ thể: Diện tích đất nông nghiệp là 87.269,15 ha; trong đó diện tích trồng lúa là 967,71 ha; diện tích trồng lúa nước cần được đảm bảo lượng nước tưới là 730,59 ha; diện tích trồng cây hằng năm là 15.275,51 ha; diện tích trồng cây lâu năm là 10.736,19 ha. Đến năm 2030, diện tích đất nông nghiệp là 85.757,87 ha; trong đó diện tích chuyên trồng lúa nước cần được đảm bảo nguồn nước tưới là 705,25 ha; diện tích trồng cây hằng năm là 9.813,56 ha; diện tích trồng cây lâu năm là 10.111,03 ha	200/UBND-TH ngày 31/01/2024	trang 622	x (đã chỉnh sửa số liệu hiện trạng)	x (số liệu đến năm 2030 chưa chỉnh sửa)
2	Tại Trang 1016 đề nghị bổ sung Dự án phát triển hạ tầng giao thông kết nối với các KSXNN thuộc xã Đăk Tô Re và xã Đăk Ruông thuộc dự án phát triển hạ tầng chuỗi giá trị nông nghiệp thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu, vay vốn ADB	200/UBND-TH ngày 31/01/2024	Phụ lục 11 trang 1055		x
3	Tại Trang 1019 đề nghị bổ sung Dự án trồng cây ăn quả chất lượng cao tại xã Đăk Tô Lung của Công ty TNHH Nông nghiệp sạch Tây Nguyên	200/UBND-TH ngày 31/01/2024	Phụ lục 11 trang 1063		x
4	Tại trang 1027 đề nghị chỉnh sửa Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt huyện Kon Rẫy thành Nhà máy xử lý và tái chế rác thải Kon Rẫy.	200/UBND-TH ngày 31/01/2024	Phụ lục 11 trang 1062 mục VII	x	
5	Về bản đồ Quy hoạch sử dụng đất, đề nghị cập nhật bổ sung một số công trình, dự án, cụ thể: 03 điểm mỏ đồng: 263,1 ha (Thôn Kon Rá, Kon Lung xã Đăk Tô Lung và Thôn Kon Nhên, xã Đăk Ruông); Mỏ Dolomit Kon Go xã Đăk Pnê: 109 ha; Mỏ Felspat Đăk Rve: 75 ha; Trường bán, thao trường huấn luyện BCH quân sự huyện: 114 ha thôn Kon Lung, xã Đăk Tô Lung; Quy hoạch khu du lịch sinh thái kết hợp nghỉ dưỡng Đèo Măng Đen; Đường giao thông từ xã Đăk Pnê, Kon Rẫy đi huyện Kbang tỉnh Gia Lai; Mặt bằng sân công nghiệp các mỏ của các tổ chức đã trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Nhà máy xử lý và tái chế rác thải Kon Rẫy, diện tích 4,9 ha tại thôn Đak Ố Nglăng, xã Đăk Tô Re; Dự án Trồng cây ăn quả công nghệ cao tại huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum; Quy hoạch đất Trụ sở công an các xã trên địa bàn huyện; Quy hoạch các Trạm cân thu mua nông sản trên địa bàn	200/UBND-TH ngày 31/01/2024	Hệ thống bản đồ quy hoạch	x	
Nội dung ý kiến lần 5 tại CV số 972/UBND-TH ngày 04/06/2024 của UBND huyện, trong đó bao gồm 18 ý kiến, có 09 ý kiến đã được QHT tiếp thu chỉnh sửa, 04 ý kiến QHT bảo lưu, 05 ý kiến chưa được tiếp thu, chỉnh sửa					

			Số trang tại QH	Kết quả tiếp thu	
1	Tại trang 72, ý thứ 3 đề nghị bổ sung tuyến cao tốc Quảng Ngãi - Kon Tum thực hiện trong giai đoạn trước năm 2030 cho phù hợp với mục 7.1 trang 582.	Công văn số 972/UBND-TH ngày 04/06/2024	trang 68	x	
2	Tại trang 359, ý thứ 3, tại phần (3) đề nghị điều chỉnh cụm từ “TT Kon Rẫy” thành “thị trấn Đăk Rve, TT huyện lỵ huyện Kon Rẫy”. Bên cạnh đó mục 3 Bảng 3.14, đề nghị đơn vị tư vấn kiểm tra tính toán dự báo tỷ lệ đô thị hoá của huyện Kon Rẫy đến năm 2025, vì giai đoạn này trên địa bàn mới chỉ có 01 đô thị là thị trấn Đăk Rve do vậy tỷ lệ đô thị hoá chưa đạt được như dự báo tại thuyết minh.	Công văn số 972/UBND-TH ngày 04/06/2024	Trang 359	x	
3	Tại trang 384 mục 2 đề nghị chỉnh sửa cụm từ “huyện lỵ các huyện Kon Rẫy, Tu Mơ Rông, Ia H’Drai đạt các tiêu chí đô thị loại V” thành “phần đầu đến năm 2030 huyện lỵ các huyện Kon Rẫy, Tu Mơ Rông, Ia H’Drai đạt các tiêu chí đô thị loại V”.	Công văn số 972/UBND-TH ngày 04/06/2024	Trang 384	x	
4	Tại trang 525, bảng 6.1 mục IV đề nghị bổ sung đô thị thành lập mới “ TT huyện lỵ huyện Kon Rẫy, giai đoạn 2031-2050”.	Công văn số 972/UBND-TH ngày 04/06/2024	Trang 525		QHT bảo lưu ý kiến
5	Tại trang 538 mục (iii). Chương trình phát triển và nâng cấp đô thị: cần chỉnh sửa (1) và (2) như sau: + 1. Giai đoạn 2020-2025: Củng cố và tập trung phát triển hạ tầng, phát triển dịch vụ, công nghiệp; Xây dựng khu vực trung tâm huyện hướng tới các tiêu chí của đô thị loại V. + 2. Giai đoạn 2026-2030: Chuẩn bị điều kiện để trở thành đô thị huyện lỵ huyện Kon Rẫy (trung tâm huyện lỵ Kon Rẫy được hình thành từ 02 xã Đăk Ruông – Tân Lập). Tiếp tục xây dựng mở rộng diện tích đô thị theo phương án điều chỉnh địa giới hành chính; hoàn thiện các tiêu chí còn yếu, còn thiếu của đô thị loại V để tiến tới thành lập thị trấn trung tâm huyện lỵ Kon Rẫy giai đoạn sau năm 2030.	Công văn số 972/UBND-TH ngày 04/06/2024	Trang 538	x	
6	Tại trang 594 mục 6 về Tuyến tránh QL24 qua thị trấn Măng Đen - huyện Kon Plông, Kon Rẫy, Sa Thầy đề nghị nêu giai đoạn định hướng phát triển.	Công văn số 972/UBND-TH ngày 04/06/2024	Trang 594		QHT giải trình: "Việc đầu tư tuyến tránh cần căn cứ khả năng nguồn lực và nhu cầu vận tải. Việc xác định giai đoạn định hướng phát triển sẽ gây khó khăn trong giai đoạn thực hiện

		VR Ứ BIẾN Công văn số 972/UBND- TH ngày 04/06/2024	Số trang tại QH Trang 606	Kết quả tiếp thu	
					QHT bảo lưu ý kiến
7	Tại trang 606, Bảng 7.15, mục 10: Đề nghị đơn vị tư vấn kiểm tra tính toán dự báo dân số đô thị và nông thôn của huyện Kon Rẫy giai đoạn 2021-2030, vì giai đoạn này địa bàn Kon Rẫy chỉ có 01 đô thị là thị trấn Đăk Rve	Công văn số 972/UBND- TH ngày 04/06/2024	Trang 606		QHT bảo lưu ý kiến
8	Tại trang 609, mục 7, biểu 7.21: Đề nghị điều chỉnh tên nhà máy thành “nhà máy nước thị trấn Đăk Rve”	Công văn số 972/UBND- TH ngày 04/06/2024	Trang 609	x	
9	Tại mục d, điểm 1, phần (6) trang 610: Đề nghị chỉnh sửa cụm từ “(6) Xây dựng nhà máy cấp nước liên đô thị cho các vùng Đăk Rơ ve - Đăk Tân và Măng Đen - Kon Plông lấy nguồn tại Suối Đăk Rơ ve.” Thành “(6) Xây dựng nhà máy cấp nước liên đô thị cho các vùng Đăk Rve – TT huyện lỵ huyện Kon Rẫy và thị trấn Măng Đen - Kon Plông lấy nguồn tại Suối Đăk Rve.”	Công văn số 972/UBND- TH ngày 04/06/2024	Trang 610	x	
10	Tại trang 794, bảng 10.7 Bảng tổng hợp quy hoạch các tuyến đường huyện Kon Rẫy, huyện Kon Rẫy có tổng số 16 tuyến ĐH. Tuy nhiên sơ đồ phát triển hạ tầng giao thông vận tải thể hiện thiếu một số tuyến, một số tuyến chưa phù hợp, đề nghị điều chỉnh	Công văn số 972/UBND- TH ngày 04/06/2024	Trang 794	x	
11	Tại mục IV biểu 14.5 trang 887: Đề nghị bổ sung dự án di dân làng Kon S Kôi, thôn 10 xã Đăk Ruông.	Công văn số 972/UBND- TH ngày 04/06/2024	Trang 887		QHT bảo lưu ý kiến tại mục IV biểu 14.5
12	Đề nghị cập nhật tên trong bản đồ quy hoạch đối với các dự án, công trình (đã có ranh giới thể hiện trong bản đồ nhưng chưa có tên): Dự án Hiện đại hóa thủy lợi thích ứng biến đổi khí hậu tỉnh Kon Tum. Hợp phần 1: Sửa chữa, nâng cấp thủy lợi đập ông Dân xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy.	Công văn số 972/UBND- TH ngày 04/06/2024	Hệ thống bản đồ quy hoạch		QHT giải trình: "Công trình đã được thể hiện bằng màu sắc, ký hiệu trên bản đồ theo đúng quy định"
13	Cập nhật lại diện tích quy hoạch đất Quốc phòng tại thôn 7, xã Đăk Tô Lung: 127 ha.	Công văn số 972/UBND- TH ngày 04/06/2024	Hệ thống bản đồ quy hoạch	x	

				Kết quả tiếp thu	
14	Cập nhật, thể hiện ký hiệu các trụ sở HĐND-UBND các xã, thị trấn gồm: Xã Đăk Tờ Re, Đăk Ruồng, Tân Lập, Đăk Tơ Lung, Đăk Kôi, Đăk Pnê, thị trấn Đăk Rve	VR ứ Biểnn, Công văn số 972/UBND-TH ngày 04/06/2024	Số trang tại QH Hệ thống bản đồ quy hoạch	x	
15	Mở rộng nâng cấp nghĩa trang nhân dân xã Tân Lập và Mở rộng nghĩa trang nhân dân xã Đăk Ruồng.	Công văn số 972/UBND-TH ngày 04/06/2024	Hệ thống bản đồ quy hoạch		QHT giải trình: "Với công trình có diện tích nhỏ, QHT xin không tiếp thu bổ sung. Các công trình này sẽ được làm rõ trong các quy hoạch chi tiết và quy hoạch sử dụng đất cấp huyện"
16	Bản đồ phát triển hạ tầng giao thông vận tải đề nghị bổ sung tuyến tránh QL24 qua TT huyện lỵ huyện Kon Rẫy.	Công văn số 972/UBND-TH ngày 04/06/2024	Hệ thống bản đồ quy hoạch		QHT giải trình: "Hướng tuyến tránh QL24 qua đô thị sẽ được cụ thể hóa trong quy hoạch đô thị của Huyện được UBND tỉnh phê duyệt"
17	Sơ đồ phát triển hạ tầng giao thông vận tải không thể hiện các tuyến ĐH.21B, ĐH.21C, ĐH.21D, ĐH.25B, ĐH.27A. Đề nghị đơn vị bổ sung.	Công văn số 972/UBND-TH ngày 04/06/2024	Hệ thống bản đồ quy hoạch		QHT bảo lưu ý kiến
18	Đề nghị cập nhật Dự án trang trại chăn nuôi heo tập trung công nghệ cao Hoàng Phát Pnê: Diện tích 10,88 ha tại thôn 1, xã Đăk Pnê; Dự án chăn nuôi heo công nghệ cao Chiến Thắng: Diện tích 21,83 ha tại thôn Đăk Ở NgLăng, Kon Dơ Xing, xã Đăk Tờ Re của Công ty Cổ phần Đầu tư Nông nghiệp Chiến Thắng; Dự án chăn nuôi heo công nghệ cao Chiến Thắng Kon Tum: Diện tích 25,0 ha tại thôn Đăk Ở NgLăng, Kon Dơ Xing, xã Đăk Tờ Re của Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển nông nghiệp Chiến Thắng Kon Tum.	Công văn số 972/UBND-TH ngày 04/06/2024	Hệ thống bản đồ quy hoạch		x (đã có ranh giới, diện tích trên bản đồ nhưng chưa có tên)